

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 03-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Tuấn

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 961/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1013/2019/HSST-QĐ ngày 19/12/2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Quang T (tên gọi khác là T T1), sinh năm 198X tại Hải Phòng; địa chỉ: Đường M, phường D, quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị H; có vợ là Phạm Thị T2 và có 01 con; tiền sự: Không, 01 tiền án: *Bản án số 91/2016/HSST ngày 01/6/2016, TAND quận Lê Chân, TP Hải Phòng xử phạt 4 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích);* bị tạm giữ từ ngày 14/9/2019 đến ngày 19/9/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Phạm Mạnh H, sinh năm 199Y tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Đường L, phường L, quận N, Hải Phòng; hiện ở: Đường V, quận N, Hải Phòng; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; tiền sự: Không, tiền án: *Bản án số 59/2018/HSST ngày 28/8/2018, TAND quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử*

thách là 24 tháng, tính từ ngày 28/8/2018 về tội *Trộm cắp tài sản* (chưa xóa án); bị áp tạm giữ từ ngày 19/9/2019 đến ngày 25/9/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn T là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Bạch Đằng, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng

- *Các bị hại:*

1. Anh Khiếu Văn H2, sinh năm 198Z. Trú tại: Đường L, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Thu N, sinh năm 199P. Trú tại: Số 2/8/55/132 An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Ông Hoàng Thanh H, sinh năm 197V. Trú tại: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hà Mộng L sinh năm 197I; địa chỉ: Đường H, quận L, TP. Hải Phòng; vắng mặt

2. Chị Đặng Thị Thiên T sinh năm 199S; địa chỉ: Đường L, phường H, quận L, TP. Hải Phòng; vắng mặt

3. Anh Huỳnh Công L2 sinh năm 198T; địa chỉ: Đường Đ, phường C, quận N, TP. Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng 02 giờ ngày 13/9/2019, T đi bộ vào ngõ 201 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng, phát hiện thấy xe ô tô Honda Accord biển số 15A-073.98 màu đen của anh Hoàng Thanh H (sinh năm 1973, ở số 44/201 Lạch Tray, phường Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng) đỗ bên đường, đèn trong xe vẫn sáng nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong xe. T mở cửa xe vào trong lục soát thấy các tài sản gồm: 01 đồng hồ nhãn hiệu Longines; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng ; 01 ví da màu đen; 01 vòng đeo tay bằng hạt gỗ tròn; 01 kính mắt nam; 01 nhẫn kim loại đính đá màu trắng, cùng chìa khóa phụ của xe ô tô, T lấy chìa khóa nổ xe, điều khiển đi về hướng cầu Bính sang Thủy Nguyên để tìm nơi gửi xe nhưng không gửi được nên quay về bãi xe số 7/155 Phương Lưu, Đông Hải 1, Hải An gửi. T lấy toàn bộ các tài sản trên xe cho vào ví da và đi xe ôm về nhà trọ của Ngô Thị Phương Dung trong ngõ 169, Đông Khê, Ngô Quyền. Tại đây T thay quần áo rồi lấy điện thoại, đồng hồ, kính và nhẫn mang về nhà ở số 30/20 Miếu Hai Xã, Dư Hàng, Lê Chân cất giấu, còn ví da để lại phòng trọ của Dung. Khoảng 12 giờ ngày

13/9/2019, T mang nhẫn đi đến cửa hàng vàng bạc số 132 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng bán được 4.050.000 đồng, đi chơi game bắn cá hết 3.000.000 đồng.

Khi thấy Cơ quan Công an đang điều tra vụ án trộm cắp ô tô, sáng ngày 14/9/2019, T đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại số 30/20 Miếu Hai Xã, Cơ quan điều tra thu giữ 01 đồng hồ nhãn hiệu Longines, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 kính mắt màu đen.

Tiến hành định giá tài sản, kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Accord màu đen, BKS 15A- 073.98, có giá trị: 600.000.000 đồng; 01 đồng hồ nhãn hiệu Longines có giá trị: 8.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6 có giá trị: 3.000.000 đồng; 01 ví da màu đen không đủ căn cứ định giá; 01 vòng đeo tay bằng hạt gỗ tròn có giá trị: 2.500.000 đồng; 01 kính mắt nam Versace có giá trị: 1.500.000 đồng; 01 nhẫn vàng trắng gắn đá kim cương có giá trị: 50.000.000 đồng. Tổng số là 665.000.000 đồng.

Bị hại là anh Hoàng Thanh H khai: Xe ô tô nhãn hiệu Accord, BKS: 15A-073.98 đăng ký mang tên Công ty TNHH TM và VT Ngọc Trang, do anh H làm Giám đốc, anh H là người sử dụng xe ô tô, tối ngày 12/9/2019, anh để xe tại trước cửa nhà số 44/201 Lạch Tray, sáng ngày 13/9/2019 phát hiện bị mất. Trong xe anh H để 01 đồng hồ, 01 kính mắt, 01 điện thoại, 01 nhẫn vàng, 01 vòng gỗ, 01 ví giả da và một số giấy tờ.

- Quá trình điều tra, Nguyễn Quang T khai nhận trước đó cùng Phạm Mạnh H, sinh năm 1991, ĐKTT: 61/239, Lê Lợi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng đã 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe máy, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 12 giờ 30 ngày 28/8/2019, T gặp H tại nhà Ngô Thị Phương Dung nên rủ H đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài. H đồng ý và sử dụng xe Cub của mẹ (không nhớ biển kiểm soát) màu trắng chở T mang theo vạm phá khóa đi vào ngõ (Đồng Tâm) số 274 Lạch Tray, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng. Khi đi đến dãy nhà trọ số 64/2 Nguyễn Văn Linh phát hiện thấy 01 xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 17B7-026.02 màu đỏ đen của anh Khiếu Văn H2, (sinh năm 1987, ở số 64/2 Nguyễn Văn Linh, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng) dựng trước cửa nhà trọ, H ngồi trên xe cảnh giới để T đi bộ vào dùng vạm phá khóa lấy xe, T nổ xe chạy trước, H đi xe Cub phía sau, cả 2 đi về nhà D, T tháo biển số xe bỏ đi, thay biển số 15G1-073.49 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 11/9/2019 T mang chiếc xe này đến cầm cố cho Đặng Thị Thiên T (sinh năm 1993, ở 23/19/46 Lạch Tray, Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng), là chủ quán bắn cá số 173 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng được 3.000.000 đồng tiêu hết, quá trình điều tra chị T đã giao nộp xe mô tô này cho Cơ quan điều tra.

+ Lần 2: Khoảng 16 giờ 30' ngày 04/9/2019, T tiếp tục rủ H đi trộm cắp xe máy, H điều khiển xe máy Wave RSX (trộm cắp được trước đó) chở T mang theo vạm phá khóa ra khu vực Cung Văn hóa Thiếu nhi (số 55 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng) tìm ai sơ hở để trộm cắp. T và H ngồi uống nước tại quán nước trong sân Cung Văn hóa Thiếu nhi, khi phát hiện chị Lê Thị Thu N (sinh năm 1994, ở số 2/8/55/132 An Đà, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng) đi xe máy Honda Air Blade biển kiểm soát 15B2-687.36 màu đen xám đến đỗ xe trước cửa dãy phòng học 2 tầng, T bảo H ngồi lại còn mình đi vào dùng vạm phá khóa trộm cắp xe. Sau khi lấy được xe T gọi điện bảo H đi về nhà D trước, còn T điều khiển xe vừa trộm cắp được về nhà D rồi thay biển số 16K8-5525. Sau đó đưa D mang đi cầm cho anh Huỳnh Công L2 (sinh năm 1982, ở 20AC26 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) được 11.000.000đồng, số tiền bán xe T chia cho H 4.000.000 đồng, cho D 3.000.000 đồng, còn lại T sử dụng. Sau khi biết chiếc xe trên liên quan đến tài sản do trộm cắp, anh Huỳnh Công L2 đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

Kết quả định giá tài sản, xác định: 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu sơn đen đỏ, có giá trị: 12.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Airblade màu sơn đen xám có giá trị: 31.000.000đồng.

Ngày 19/9/2019, Phạm Mạnh H đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận việc cùng với Nguyễn Quang T 2 lần trộm cắp tài sản như nêu trên.

+ Anh Khiếu Văn H2 là chủ xe Wave RSX BKS:17B7-026.02, khai: Khoảng 13h ngày 28/8/2019, anh dựng xe máy trước cửa phòng trọ tại số 64/2, Nguyễn Văn Linh thì bị mất.

+ Chị Lê Thị Thu N là chủ sở hữu xe AirBlade, màu xám đen, BKS: 15B2-687.36, khai: khoảng 16h ngày 04/9/2019, chị đi đón con, có dựng xe AirBlade ở sân Cung văn hóa thiếu nhi, trước cửa khu phòng học 2 tầng, lên tầng 2 đón con, quay xuống thấy mất xe.

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ Xe ô tô Honda Accord BKS:15A-073.98, 01 đồng hồ nhãn hiệu Longines, màu trắng vàng; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng ; 01 ví da màu đen; 01 vòng đeo tay bằng hạt gỗ tròn; 01 kính mắt nam; 01 nhẫn kim loại đính đá màu trắng, chìa khóa phụ của xe ô tô cùng một số giấy tờ, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Hải.

+ Xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đoàn Văn Ninh (là chồng chị N).Xe máy nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H2.

+ 02 biên số giả 15G1-073.49, 16K8-5525, số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Quang T, 01 quần soóc, 01 áo phông của T (do Ngô Thị Phương D giao nộp) chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị N, anh H2 và ông Hải đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

- Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 18/11/2019, VKSND thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Quang T về tội *Trộm cắp tài sản* theo điểm a khoản 4 Điều 173 BLHS; Phạm Mạnh H về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 BLHS

- Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung vụ án nêu trên.

- Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T (tên gọi khác là T tây) từ 14 đến 15 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52, điều 17, Điều 56, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 12 tháng tù cho hưởng treo tại bản án hình sự số 59/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của TAND quận Ngô Quyền, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 36 đến 42 tháng tù.

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lời bất chính và xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo T đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt cũng như tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng; đề nghị xem xét việc bị cáo tự thú và áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là *có bố để đã từng tham gia quân đội*, từ đó giảm mức hình phạt xuống mức khởi điểm của khung hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng của các bị cáo xin pháp luật khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/9/2019, Nguyễn Quang T đã lén lút chiếm đoạt của ông Hoàng Thanh Hải, 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda Accord BKS: 15A-073.98 và một số tài sản trong xe gồm: 01 đồng hồ nhãn hiệu Longines, màu trắng vàng, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 ví da màu đen, 01 vòng đeo tay bằng hạt gỗ tròn, 01 kính mắt nam, 01 nhẫn kim loại đính đá màu trắng, chìa khóa phụ của xe ô tô cùng một số giấy tờ, tổng trị giá 665.000.000 đồng; ngày 28/8/2019 và 04/9/2019, Nguyễn Quang T và Phạm Mạnh H đã lén lút chiếm đoạt của anh Khiếu Văn H2 01 xe mô tô Wave RSX, BKS: 17B7-026.02, trị giá 12.000.000 đồng, của Lê Thị Thu N 01 xe mô tô AirBlade, BKS:15B2-687.36, trị giá 31.000.000đ. Do đó, hành vi của các bị cáo đều đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hai hành vi trộm cắp hai chiếc xe máy vào hai ngày khác nhau với trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 43.000.000 đồng; riêng Nguyễn Quang T còn một mình thực hiện thêm hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/8/2019 chiếm đoạt tài sản trị giá 665.000.000 đồng. Do đó, Nguyễn Quang T phải chịu trách nhiệm về giá trị tài sản chiếm đoạt là 708.000.000 đồng, phạm vào điểm a khoản 4 Điều 173; Phạm Mạnh H phải chịu trách nhiệm về giá trị tài sản chiếm đoạt là 43.000.000 đồng phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhiều lần xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; các bị cáo cùng có nhân thân xấu, vừa bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Nhưng

cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng do tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi đầy đủ, thái độ khai báo thành khẩn.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích; bị cáo T trực tiếp 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mỗi lần trị giá trên 2 triệu đồng; bị cáo H tham gia thực hiện 2 hành vi trộm cắp tài sản mỗi lần trị giá trên 2 triệu đồng nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 2 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự là: thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1); riêng bị cáo T đã tự khai báo về hai lần trộm cắp từ trước nên được hưởng thêm tình tiết *người phạm tội tự thú* (điểm r khoản 1); bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 *sau khi phạm tội đã ra đầu thú*.

- Về quyết định hình phạt:

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò từng bị cáo. Nguyễn Quang T 3 lần phạm tội, chiếm đoạt số tài sản có giá trị 665.000.000 đồng; phải chịu 2 tình tiết tăng nặng và được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ nên phải xử ở mức cao, trên mức khởi điểm của khung hình phạt. Phạm Mạnh H 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp với giá trị tài sản chiếm đoạt là 43.000.000 đồng, phải chịu 2 tình tiết tăng nặng và được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ nên cũng phải chịu mức hình phạt cao trong khung hình phạt. Mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[8] Bị cáo Phạm Mạnh H phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số 59/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của TAND quận Ngô Quyền. Do đó, cần áp dụng Điều 56 và Điều 65 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên trách nhiệm bồi thường không đặt ra. Đối với số tiền thu lời bất chính do bán, cầm cố tài sản trộm cắp mà có, trong đó H được hưởng lợi 4.000.000 đồng ăn tiêu hết, T được hưởng lợi 11.050.000 đồng cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại các tài sản đã bị chiếm đoạt cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật; 02 biểm kiểm soát xe mô tô giả, 01 áo phong màu xanh trắng và 01 quần soóc xanh, sọc kẻ đều là vật cầm lưu hành hoặc hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.000.000 đồng thu của T có được từ việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ.

[11] Về án phí: Các bị cáo đều phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Đối với Ngô Thị Phương D, là người đã mang xe AirBlade do T và H trộm cắp đi cầm cố (không có giấy tờ đăng ký xe) và được ăn chia 3.000.000 đồng, T khai có nói với D biết đó là xe trộm cắp. Do đó, hành vi của D có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có”, nhưng hiện chưa xác định D làm gì, ở đâu. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý theo qui định của pháp luật. Đối với chị Đặng Thị Thiên T là người nhận cầm cố xe Wave RSX cho T, Huỳnh Công L2 là người nhận cầm cố xe AirBlade cho D, Hà Mộng L là chủ cửa hàng vàng bạc số 132 Hàng Kênh mua nhẫn của T, nhưng đều không biết các tài sản đó do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T (tên gọi khác là T tây) 14 (mười bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2019.

2. Căn cứ các khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52, điều 17, Điều 56, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H 2 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 12 tháng tù cho hưởng treo tại bản án hình sự số 59/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của TAND quận Ngô Quyền, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 87 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy 02 biểm kiểm soát xe mô tô giả, 01 áo phông màu xanh trắng và 01 quần soóc xanh, sọc kẻ; tịch thu sung quỹ số tiền 1.000.000 đồng thu của Nguyễn Quang T (tiền và vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019 và biên lai thu tiền số 0001443 ngày 18/11/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 BLHS; truy thu số tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước gồm: Phạm Mạnh H phải nộp lại **4.000.000** đồng, Nguyễn Quang T phải nộp lại 11.050.000 đồng (bị cáo đã bị thu giữ 1.000.000 đồng nên còn phải nộp tiếp **10.050.000** đồng). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Vũ Thị Minh Nguyệt Nguyễn Thị Mai Vinh

Đặng Minh Hạnh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 21 tháng 10 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ..... ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở TAND TP. Hải Phòng

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Tuấn

Ông Trần Nguyên Lâm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo: **Vũ Văn Vinh** sinh năm 1991 tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Khu Bạch Đằng 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân cùng đồng bọn Trộm cắp tài sản.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp (bị cáo, người làm chứng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ)

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử đều bảo đảm đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Về tội danh:** Các bị cáo Vũ Văn Vinh, Nguyễn Văn Cường và Bùi Văn Tiến phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn Vinh 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (tính trừ cho bị cáo thời hạn bị tạm giữ từ 22/4/2019 đến 26/4/2019)

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Cường 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tiến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho UBND xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, HP giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về các vấn đề khác:

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô Biển kiểm soát

89H9-9246 của Vũ Văn Vinh và 1.000.000 đồng của Hoàng Văn Hiếu đã nộp; tịch thu tiêu hủy sim điện thoại cũ; giao cho Nguyễn Văn Cường được nhận lại số tiền 3.000.000 đồng mà Nguyễn Văn Tiến đã nộp.

(Tiền và vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng và, Biên lai thu số 0001434 ngày 06/9/2019; Biên lai thu số 000348 ngày 14/10/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

+ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 21 tháng 10 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Hạnh